

Phạm Văn Nhân

Hoàng Ngọc Hiến Vẫn Còn Nguyên trong tâm Thức Của Người Lính

Nhà văn Hoàng Ngọc Hiến mất vào ngày 27 tháng 12 năm 2014. Tháng mà TQBT số 62 phát hành, có đi bài viết Ở *Thị Trấn An Lộc đọc Khởi Hành*. Đây là bài viết cuối cùng của anh trong cuộc đời cầm bút. Một người lính. Một nhà văn sống ngoài mặt trận cho đến ngày cuối cùng của Miền Nam (tháng 4-1975) rồi sau đó vào tù và qua định cư bên Mỹ.

Hôm nay, đọc lại ba sáng tác của anh viết trước năm 1975: **Con Sạy, Viên Đạn Định Mệnh, Quốc Lộ 13** và hai tập truyện ngắn còn trong dạng bản thảo : **Bóng Thời Gian** và **Trăng Lu Phố Cổ** được viết sau ngày anh và gia đình qua đến Mỹ, mà anh đã ưu ái gởi cho Thư Quán Bản Thảo. Đọc để càng thích lối viết của một người lính cầm bút như anh. Tại sao ? Có lẽ vì cái mẫu số chung giữa chúng tôi : Chúng tôi là người lính thật sự tham chiến ngoài chiến trường. Chúng tôi là những người lính vừa cầm súng vừa ít nhiều cầm bút.

Sự đóng góp tích cực của những người viết trẻ vừa cầm súng vừa viết ấy trong 10 năm chiến tranh không phải là nhỏ mà trái lại hết sức to lớn. Cứ thử mở bất cứ một tạp chí miền Nam trước 1975 trong thời chiến tranh mới thấy rõ sự đóng góp tích cực này.

Vậy mà, trong cuộc hội luận về 20 năm Văn học Miền nam (1954-1975) được tổ chức tại Nam Cali trước đây, các diễn giả ít ai nói đến, hay họ cố quên đi những nhà văn thật sự cầm súng là ở ngoài mặt trận năm nào. Họ chỉ nói đến những cây bút một thời viễn mơ. Dù trong số những cây

bút ấy cũng có những người khoác áo lính. Nhưng là loại lính, theo tôi: *sáng vác ô đi chiều vác về* . Họ lái vespa đi làm. Chủ Nhật họ ngồi La pagode, Tối họ ngồi Đêm Màu Hồng. Họ viết trong bối cảnh yên bình, có điều kiện sáng tác hơn. Trong khi những người lính cầm bút ngoài mặt trận thì họ viết trong bối cảnh rất khó khăn, để đem đến cho người đọc những sáng tác rất trung thực từ cuộc sống gian khổ cơ cực của người lính, như trong truyện ngắn của Lê văn Thiện: **Nước Mắt Trong Cổ** (Trình Bày 16- đi lại trên TQBT 64). Họ viết thật, không viễn mơ dưới một góc độ lãng kính màu. Họ viết và sống thực trong các tác phẩm. Trong số đó có nhà văn Hoàng Ngọc Hiến.

Khi đọc lại những truyện ngắn của anh (cùng một thể hệ với chúng tôi), như trong truyện ngắn: **Con Say, Viên Đạn Định Mệnh, Quốc Lộ 13** như khơi lại trong ký ức của tôi những năm tháng còn hành quân, đóng đồn ở một nơi nào đó, một địa danh nào đó chỉ có trên bản đồ mà không có trong trí nhớ của người dân thành phố (Bắc Bình Định). Con Say. Vâng, chỉ có những cơn say cùng với anh em lính trong đơn vị để quên đi những sự bất trắc có thể xảy đến lúc nào mình không hay trước.

"....Như vậy, tôi vẫn chưa hết hẳn một cơn say túy lúy càn khôn? Lão thượng sĩ già vẫn còn nằm kia, chết giấc, mùi rượu bay nồng trong hơi thở lão. Cái mùi khó chịu buồn nôn ấy, tôi chợt nhớ ra từ mấy bãi mửa, vương vãi trên sàn hầm xông lên nữa... Tôi ngó xuống, chúng đang trôi lều bều trong nước đục đỏ ngầu. Thì ra đã có mưa đêm, cơn mưa đã đến và đã tạnh lúc nào, tôi không biết. Dòng nước từ một chỗ đột chảy xuống tấm poncho căng trên trần hầm hình như vẫn còn đọng ở những chỗ trũng, chỉ chờ đợi một động tới là đổ ào cả xuống một góc hầm. Căn hầm thì đã ngập nước..."(Con Say). Mà đâu phải ngày nào cũng có những cơn say như thế ? Đâu phải có ngày nào cũng có rượu để uống với đồng đội mình. Thôi có dịp là uống để quên nỗi gian khổ sống trong những cái hầm ở nơi tiền đồn. Mà nơi đây, có lẽ không có cuộc sống nào thâm thúy khi phải sống trong căn hầm nơi tiền đồn ấy như hang

chuột. Vừa ẩm thấp, hôi mốc, nước mưa. Nhất là vào những mùa mưa rừng đổ ập đến. Nhà văn Hoàng Ngọc Hiến đã viết lên, đã nói thay cho những người lính trận. Ta đọc đoạn văn sau đây, để thấy cái thật của người lính viết văn:

"... Sống lâu ngày trong hầm dựng bằng cây và bao cát ẩm mục, sinh lực mòn mỏi trông thấy. Thẩm thoát đã ở tiền đồn Tân Hưng này gần hai tháng trời, giữa một mùa mưa. Khuôn mặt lão thượng sĩ thường vụ vàng ửng, nhợt nhạt dưới thứ ánh sáng yếu của ngọn đèn dầu nhỏ; tôi ngó vào hai cánh tay trần tôi, tôi cũng thấy như vậy. khuôn mặt tôi có thể không? Có khi còn sưng húp lên vì cơn say chưa tan hết. Xem đồng hồ tay: gần bốn giờ sáng. Tôi mở máy C.10, bóp ống liên hợp: "Đào nguyên, Đào nguyên một gọi, nghe trả lời?". "Nghe, phát, thẩm quyền.". "Sao tỉnh chưa mày?". "Thẩm quyền đâu có say, thẩm quyền?". "Xạo mày, tao say túy lúy, mặt còn đỏ hơn mặt trời nữa, mày ngạo tao đó hả?". "Dạ, đâu có, em còn thấy thẩm quyền diu lão thượng sĩ già về đồn kia mà. Em còn thấy chuẩn úy cướp súng colt của lão đưa cho thằng Thành nữa.". Tôi cười: "Thế thì tao say rồi, tao có nhớ mẹ gì đâu. Có cà phê chưa mày?". "Chưa, hẹn một giờ nữa, thẩm quyền.". Tôi đóng máy, định ngủ thêm một giấc cho đầu óc nhẹ hẳn, nhưng chợt nhớ đến một khu phố ngoại ô ở Saigon. Vợ con tôi đã về nơi đó..."

Ngôn ngữ rất thân thương giữa đồng đội, giữa cấp chỉ huy và người lính dưới quyền. Nó dễ thương chi lạ. Không là kẻ bề trên thường hay hống hách. Nhưng đã là con người, trong nỗi khổ thiếu thốn đủ mọi thứ, gia đình vẫn là nơi mà người lính nhớ đến. Trong trường hợp này, nhà văn Hoàng Ngọc Hiến bộc bạch rất rõ:

"... .. Nhớ sớm nào, anh rời Saigon lên chốn địa đầu quê hương này, em phải dậy từ ba giờ sáng, sửa soạn cho anh hành lý. Rồi em đưa anh ra đầu ngõ. Đưa anh ra đầu phố. Em vẫn mặc chiếc áo mỏng, không đủ ấm vì vội vã. Lúc anh sắp bước lên taxi, chúng mình hôn nhau vội vã. Nói một tiếng cũng vội vã: "Aurevoir". Em trở về với con hãy còn ngủ ngon, thương quá. Lúc ra khỏi nhà, anh đã kéo

màn lên hôn vào trán nó. Chúng ngủ say, ngon lành, thương quá. Khi đó, trời còn tối, đèn đường còn sáng lạnh trên mặt nhựa ẩm ướt sương. Chiếc xe lao mình thật nhanh...đưa anh qua cầu, hướng về phía phi trường...

Tôi chợt thấy một niềm vui trào dâng trong lòng lẫn với ít nhiều buồn tủi...."

Nỗi thương nhớ cho dù vẫn ray rức trong người lính trận. Ông vẫn phải dứt khoát khi nói với vợ con khi lên thăm ông ở tiền đồn: "... Em hãy về Saigon, về lúc này là hơn. Anh cũng muốn được rảnh tay chiến đấu, được đóng trọn vai trò của mình trong cuộc chiến."

Nàng im lặng nghe lời. Và tôi biết rằng nàng đã chôn giấu những giọt nước mắt buồn. Sáng nay, nếu đi hành quân, chắc sẽ gặp nhiều vũng nước mưa trong suốt như nước mắt..."

Người lính nào cũng có hạnh phúc gia đình. Người lính trận cũng thế. Cho nên qua lời văn của nhà văn Hoàng Ngọc Hiến chắc chắn thế nào cũng có những giọt nước mắt nóng của người vợ và mấy đứa con. Chắc chắn phải nói là khác xa với những cây bút lính có được sự may mắn ở thành phố . Nếu có chăng những giọt nước mắt cũng chỉ là những tưởng tượng mà thôi.

Chắc chắn không bao giờ nhìn thấy những giọt nước mắt của những người vợ phải xa chồng nơi tiền đồn hẻo lánh.

Vâng, đọc **Con Say**, tôi mới thấy hết được cái tình đồng đội của chuẩn úy nhà văn Hoàng Ngọc Hiến. Cũng như tôi, những năm mới ra khỏi quân trường đi chiến đấu với những người lính trong đơn vị năm xưa. Cái tình đó vẫn giữ y nguyên cho mãi tới ngày 30 tháng 4 và còn hơn thế nữa. Phải không anh Hoàng Ngọc Hiến?

Thế rồi. Những buổi chiều buồn thắm đi qua, như những đám mây chiều buồn trôi về một phương trời nào đó. Những buổi chiều trở về đồn của những người lính buồn hiu, trên lưng áo đầy mồ hôi. Có lẽ rồi cũng chỉ ngồi trên những nóc hầm nhìn cánh rừng trước mặt chờ bóng đêm về

trong tâm thức lo âu . Không biết đêm nay có yên ổn hay không???

"....Nhưng buổi chiều, chúng tôi trở về đã không có gì cả. Chỉ có mồ hôi thấm ướt lưng áo. Chỉ có những bi đống nước đã cạn... Chúng tôi ngồi trên các nóc hầm, các vỏ thùng đạn, lơ đãng nhìn quanh. Cảnh rừng chiều đã nhuộm màu âm đạm, lá cờ bay theo gió nhẹ, mây trôi thật chậm về một chân trời nào, ánh nắng nhạt thếch sắp tắt ở bên kia cánh rừng. Không có gì vui đến với những khuôn mặt kia, sự trì độn lâu ngày đã làm chúng mất hết vẻ sinh động. Cả tôi cũng vậy nữa, tôi đã tưởng tượng thấy cái vẻ đờ đẫn của tôi, nơi khuôn mặt của thằng Thành, thằng Vụ...."

Và, cũng như trong truyện ngắn Quốc Lộ 13, ý nghĩ rất đơn sơ của người lính là có một ngày nghỉ, như ngày chủ nhật, rảnh rỗi về thị trấn. Như chúng tôi ngày nào. Thị trấn dù là một thành phố nhỏ, nhưng cũng đủ cho những người lính trằn mơ về dù chỉ trong khoảnh khắc. Nhưng với Quốc Lộ 13, tôi đọc mới thấy cái tâm của một trung đội trưởng trẻ. Một trung đội không đủ cấp số, 21 người, dẫn 21 con người đến kích ở một tọa độ trong cánh rừng cao su được đánh dấu sẵn. Biệt phái cho tr/uy Hồng 3 người. Còn 18 người. 18 con người nếu đụng trận thì sẽ ra sao ? Một đoạn văn ngắn, đối đáp với Tr/uy Hồng (trong truyện):

".....Sau cái bắt tay, tôi mở một nút áo nơi ngực kéo ra một tấm bản đồ mở rộng trước mắt trung úy. Tôi nói nhỏ trong khi ngón tay tôi chỉ vào một áp nhỏ bên bìa rừng ở trên tấm bản đồ:

- Tối nay tụi tôi nằm đây, cách trại chừng hai trăm thước. Trung úy đại đội trưởng nói liên lạc với trung úy trước để nếu có gì thì rút về trại với trung úy. Tôi muốn nói nhỏ với trung úy. Nếu trung úy chịu, tôi dẫn cả trung đội tôi vào trại trung úy.

Trung úy Hồng khoái chí:

- Thế thì còn gì bằng, tôi được giữ cả một trung đội giữ trại thì nhất. Nhưng ông báo cáo thế nào và mấy giờ lên? Tôi cũng hứng chí:

- Thì tôi vẫn báo cáo nằm ở tọa độ đã chỉ định. Bỏ đi, cấp chỉ huy chịu chơi mà.

18 mạng con người, một điểm kích ? Đọc đoạn văn trên, tôi thấy ít có người chỉ huy nào đồng ý cho thuộc cấp bỏ vị trí kích theo tọa độ đã ấn định, để tìm đến một nơi chốn an toàn cho đồng đội mình Có lẽ chỉ có Tr/úy Hồng (nhân vật trong truyện) có cái tâm biết thương lính. Đọc đoạn văn này, tôi lại nhớ đến thiếu úy Bảy em tôi. Cũng nắm một trung đội, cấp chỉ huy bắt lên đóng chốt. Bảy xin rút về một nơi khác vì có tin là đêm đó địch sẽ tấn công. Cấp trên không cho bắt phải nằm đó. Bảy rút. Qua ngày sau bị An Ninh Quân Đội của tiểu khu Ninh Thuận điều tra và bị đưa ra tòa án binh với tội danh "chống lại lệnh hành quân". Từ một ĐĐT/ TĐT và cả Chi Khu Trường quận An Phước đồng loạt cáo buộc. Thế cô, Thiếu úy Bảy phải vào quân lao Nha Trang. Tôi đi thăm. Thằng em tôi vẫn vui với cái tâm thiện. Bảy cười và nói với tôi: em vào tù mà cứu được biết bao nhiêu mạng khỏi phải chết uống. Thế rồi, sau khi ra tòa án binh, Bảy trình bày trước Tòa. Và được tha cho về Sư đoàn 3 đóng quân ở Quảng Ngãi. Bảy chết ở Mộ Đức hai tháng trước ngày 30 tháng 4 đến. Sau này tôi nghe nói Bảy lãnh trọn một trái pháo không toàn thân. Sau đưa về chôn trong Nghĩa trang Gò vấp. Sau 30 tháng 4 mộ em tôi cũng được di dời đi đâu, cho mãi đến hôm nay, 40 năm qua, không biết em tôi thật sự nằm ở đâu nữa.

Đoạn văn trên của Hoàng Ngọc Hiến đã gọi lại trong trí nhớ tôi về một người em đã mất. Và, phải nói ít có người chỉ huy nào như tr/úy Hồng. Quốc lộ 13, con đường được mệnh danh là Quốc Lộ Máu, còn dẫn dắt tôi nhớ về một thời quá khứ đau khổ không phải của riêng từng gia đình mà khoảng chung của dân tộc khi gót giày của Pháp xăm lược trên quê hương :

"...và cái mirador màu gạch cua cũ dựng từ hồi Pháp thuộc còn để lại. Tôi biết chắc như thế, không cần phải giải thích, vì cái kiểu cách đó, tôi đã thấy ở nhiều đồn bót Pháp hồi người Pháp còn đặt những bước viễn chinh của

họ trên quê hương này. Tôi thấy từ hồi còn nhỏ, một túi trên lưng, khăn quàng trên cổ, theo gót chân mẹ tôi tản cư xuôi ngược, vùng nọ sang vùng kia, vùng này sang vùng khác. Lửa bốc cháy sau lưng. Đạn bắn bay trên đầu. Và bóng tối mưa dài vây bủa chung quanh. Mẹ ơi, mẹ còn nhớ không. Mấy mẹ con mình ngã dấm ngã dúi. “Tội nghiệp con tôi”, mẹ kêu không biết bao lần, con còn nhớ lắm. Tiếng nói đó đã khắc sâu vào tâm con và bây giờ nó đã trở thành một thứ trầm tư thẳm kín trấn giử đời con....”

Quốc lộ 13, nhà văn Hoàng Ngọc Hiến như một nhân chứng sống viết lại những sự việc, những sinh hoạt của những người lính đóng trên một địa danh mà hầu hết ai cũng biết. Bình Long; mà xuyên qua câu chuyện, tôi vẫn thấy một lối viết không hận thù trong chiến đấu. Có lẽ, câu chuyện kết thúc bằng tiếng hát của một ca sĩ qua bài Đêm Đông mới diễn tả hết cái nỗi xa nhà, nhớ thương của người lính trận: *đêm đông ta mơ cố nhân gia đình yêu thương...*

Thế nhưng sau 40 năm, những người viết văn là lính ấy hầu như bị quên lãng. Ngay cả như một nhà văn nổi tiếng và cũng là một nhà giáo còn gọi nhà văn Trần Hoài Thư ngày hôm nay chưa chịu giải ngũ. Ý muốn nói là văn của Trần Hoài Thư nói riêng và những nhà văn lính năm nào trong đó có Hoàng Ngọc Hiến cứ nhắc đến lính năm xưa. Tôi xin thưa làm sao quên được những năm tháng ngoài mặt trận. Nó đã ăn sâu vào tâm thức. Thì cho dù 40 năm hay 50 năm người lính viết văn năm nào vẫn phải nhớ. chỉ có nhưng nhà văn như ông nhà văn (xin dấu tên) kia chưa một lần đi lính thì làm sao hiểu được tâm tình của người lính viết văn?

Houston, ngày 14/6/2015